TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 564/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2023
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1571/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Lan A – Sinh năm: 1987. (Xin vắng mặt)

Thường trú: 232/32 Cao Thắng, phường A, quận B, Thành phố B.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn S – Sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp Nam An Sơn, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

Địa chỉ cư trú: 102/12/57C ĐT7-3 ấp 4, xã Đ, huyện H, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20.10.2022, biên bản lấy lời khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Đức Lan A trình bày:

Bà và ông Lê Văn S tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2018, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố H vào ngày 20.8.2020.

Sau khi cưới ông bà sống riêng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, ông S không quan tâm chăm lo cho vợ con, mê chơi game, ăn nhậu dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Ông bà ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được và không còn tình cảm nên bà xin được ly hôn với ông Lê Văn S.

- Về con chung: có 02 con chung Lê Nguyễn Hùng H, sinh ngày 02/02/2019 và Lê Nguyễn Hạ H, sinh ngày 31.5.2020. Do con chung đang sống cùng bà Lan A nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Nguyễn Đức Lan A và ông Lê Văn Sõ thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông S không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Lê Văn S, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Đức Lan A và ông Lê Văn S là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Lê Văn S có địa chỉ cư trú tại số 102/12/57C ĐT7-3 ấp 4, xã Đ, huyện H nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Đức Lan A và ông Lê Văn S tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20.8.2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Lê Văn S không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tống đạt hợp lệ cho ông S nhưng ông S vẫn không có mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Đức Lan A có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản

1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Đức Lan A: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Đức Lan A và ông Lê Văn S có thời gian sống chung từ năm 2018 và đã có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà Lan A nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, ông S không quan tâm chăm lo cho vợ con, mê chơi game, ăn nhậu. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và Thông báo phiên hòa giải theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Nguyễn Đức Lan A và ông Lê Văn S trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông S không đến, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Đức Lan A và ông Lê Văn S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà Nguyễn Đức Lan A yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung Lê Nguyễn Hùng H, sinh ngày 02/02/2019 và Lê Nguyễn Hạ H, sinh ngày 31.5.2020. Bà Lan A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống với bà Lan A. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Lan A phù hợp đồng thời việc giao con chung cho bà Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo được sự ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt nên yêu cầu này có cơ sở chấp nhận và ghi nhận việc bà Lan A không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Đối với bị đơn Lê Văn S, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Lê Văn S không đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Đức Lan A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Đức Lan A

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đức Lan A được ly hôn ông Lê Văn S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Lê Nguyễn Hùng H, sinh ngày 02/02/2019 và Lê Nguyễn Hạ H, sinh ngày 31.5.2020 cho bà Nguyễn Đức Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Văn S cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Đức Lan A.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Đức Lan A chịu, được tính cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0015405 ngày 29.11.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- CCTHADS huyện Hóc Môn;
- UBND phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hồng Hoa